

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M
TỈNH ĐẮKLẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2024/HS-ST

Ngày 29 - 5 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Đức Hợi.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Y Đo Niê; Ông Nguyễn Văn Hợi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Công Đức – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên tòa: Ông Phan Bá Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2024, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành A, sinh năm 1996; Nơi sinh: tỉnh Đắk Lắk; Địa chỉ: Thôn Phước Thọ 1, xã Ea Phê, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông Nguyễn Hữu L, sinh năm 1968 và bà Trần Thị L, sinh năm 1963. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

***Những người tham gia tố tụng khác:**

- Bị hại:

+ Ông Y Đ, sinh năm 1978. Địa chỉ: Buôn K, xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

Người đại diện cho Y Đ: Bà H N. Địa chỉ: Buôn K, xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Y Đ: Ông Nguyễn Hữu Huệ - Trợ giúp viên thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk. Ông Huệ có đơn xin vắng mặt.

+ Ông Y V, sinh năm 1990. Địa chỉ: Buôn K, xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

+ Ông Y M, sinh năm 1987. Địa chỉ: Buôn K, xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1985. Địa chỉ: Thôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Ông Nguyễn Thanh H1, sinh năm 1974. Địa chỉ: T2, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

+ Ông Hồ Tấn H, sinh năm 1981. Địa chỉ: Thôn 4, xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thành A đã được học và được cấp giấy phép lái xe hạng C vào năm 2020. Ngày 12/01/2024, An điều khiển xe ô tô tải biển số 47C-253.36 đi thu mua mủ cao su cho anh Nguyễn Văn H và chở mủ đi bán tại điểm thu mua thuộc xã E, huyện S, tỉnh Phú Yên. Đến 19 giờ 57 phút cùng ngày, trên đường về đến Km 518 + 300 đường T, thuộc địa phận thôn 4, xã K, huyện M thì phát hiện có 01 xe ô tô đỗ sát lề đường cùng chiều bên phải theo hướng đi, đầu xe quay ra hướng Quốc lộ 26, An điều khiển xe chạy sang phần đường bên trái để vượt thì gây tai nạn với xe mô tô hai bánh không gắn biển số do Y V điều khiển chở Y Đ và Y M chạy trên phần đường bên phải theo chiều ngược lại. Hậu quả: Y Đ, Y M, Y Vưu Niê bị thương, 02 phương tiện bị hư hỏng.

****Khám nghiệm hiện trường thể hiện:***

Điều kiện về thời tiết, khí hậu, ánh sáng: Trời tối, sử dụng đèn pin cầm tay và đèn chiếu sáng công cộng để tiến hành khám nghiệm. Tình trạng hiện trường khi khám nghiệm: Không còn nguyên vẹn, phương tiện xe ô tô biển số 47C – 253.36 đã rời khỏi vị trí ban đầu, người bị thương được đưa đi cấp cứu, phương tiện xe mô tô và các dấu vết còn được giữ nguyên trên hiện trường, được lực lượng công an xã bảo vệ. Vụ tai nạn xảy ra tại Km 518 + 300 đường Trường Sơn Đông thuộc thôn 4, xã K, huyện M, đoạn đường thẳng, mặt đường được trải bê tông xi măng tương đối bằng phẳng rộng 6,5m. Trên mặt đường có vạch kẻ sơn màu vàng đứt quãng rộng 0,15m chia mặt đường thành hai chiều xe chạy riêng biệt, phần đường bên trái theo hướng Quốc lộ 19C đi Quốc lộ 26 rộng 3,20m, hai bên là lề đường đất rộng 2,0m.

Xe ô tô biển số 47C - 253.36 (đánh số thứ tự là 1): Sau tai nạn đổ trên mặt đường bên phải theo hướng Quốc lộ 19C đi Quốc lộ 26, đầu xe quay về hướng Tây (hướng ra Quốc lộ 26), đuôi xe quay về hướng Đông (hướng vào Quốc lộ

19C). Mặt ngoài tâm trục bánh trước bên trái cách mép đường chuẩn 3,70m, cách điểm mốc 40,20m. Mặt ngoài tâm trục bánh sau bên trái cách mép đường chuẩn 3,70m.

Xe mô tô không gắn biển số (đánh số thứ tự là 2): Sau tai nạn xe nằm ngã sang phải trên lề đường bên trái theo hướng Quốc lộ 19C đi Quốc lộ 26, đầu xe quay về hướng Đông (hướng vào Quốc lộ 19C), đuôi xe quay về hướng Tây (hướng ra Quốc lộ 26). Tâm trục bánh trước cách mép đường chuẩn 0,60m, cách mặt ngoài tâm trục bánh trước bên trái của (1) là 7,50m. Tâm trục bánh sau cách mép đường chuẩn 0,30m.

Vết phanh đơn màu đen còn mới có chiều hướng từ Quốc lộ 19C ra Quốc lộ 26, kích thước (14,90x0,20)m (đánh số thứ tự là 3): Nằm trên mặt đường phía bên trái theo hướng Quốc lộ 19C đi Quốc lộ 26. Đầu vết phanh cách mép đường chuẩn 2,70m, cách mặt ngoài tâm trục bánh sau bên trái của (1) là 4,20m, cách biển báo 201b là 14m. Cuối vết phanh cách mép đường chuẩn 1,70m. Vết phanh đơn màu đen còn mới có chiều hướng từ Quốc lộ 19C ra Quốc lộ 26, kích thước 13,40x0,20)m (đánh số thứ tự là 4): Nằm trên mặt đường phía bên trái theo hướng Quốc lộ 19C đi Quốc lộ 26. Đầu vết phanh cách mép đường chuẩn 1,10m, cách điểm đầu của (3) là 2,20m. Cuối vết phanh nằm cách điểm cuối của (3) là 1,70m, cách tâm trục bánh sau của (2) là 0,45m.

Vùng đất rơi màu vàng kích thước (0,10x0,10)m, giống với màu đất bám dưới gầm đầu của (1) (đánh số thứ tự là 5): Nằm trên mặt đường phía bên trái theo hướng Quốc lộ 19C đi Quốc lộ 26. Tâm của (5) cách mép đường chuẩn 1,90m, cách mặt ngoài tâm trục bánh trước bên trái của (1) là 2,00m.

Vết chà xước mặt đường còn mới kích thước (0,30x0,01)m, chiều hướng từ Quốc lộ 19C đi Quốc lộ 26 (đánh số thứ tự là 6): Nằm trên mặt đường phía bên trái theo hướng Quốc lộ 19C đi Quốc lộ 26. Đầu (6) cách mép đường chuẩn 1,05m, cách tâm của (5) là 1,40m; cuối (6) cách mép đường chuẩn 1,00m.

Vết chà xước mặt đường còn mới kích thước (5,40x0,30)m, chiều hướng từ Quốc lộ 19C đi Quốc lộ 26 (đánh số thứ tự là 7): Nằm trên mặt đường phía bên trái theo hướng Quốc lộ 19C đi Quốc lộ 26. Đầu (7) cách mép đường chuẩn 0,65m, cách đầu của (6) là 0,60m; cuối (7) nằm tại vị trí góc để chân sau bên phải của (2).

Vết chà xước mặt đường còn mới kích thước (1,10x0,02)m, chiều hướng từ Quốc lộ 19C đi Quốc lộ 26 (đánh số thứ tự là 8): Nằm trên mặt đường phía bên trái theo hướng Quốc lộ 19C đi Quốc lộ 26. Đầu (8) cách mép đường chuẩn 0,25m; cuối (8) cách mép đường chuẩn 0,15m, cách tâm trục bánh sau của (2) là 1,0m, cách điểm cuối của (4) là 0,80m.

Vùng dung dịch màu đỏ còn mới (nghi máu) kích thước (0,40x0,20)m (đánh số thứ tự là 9): Nằm trên lề đường đất phía bên trái theo hướng Quốc lộ

19C đi Quốc lộ 26. Tâm của (9) cách mép đường chuẩn 1,90m, cách tâm trục bánh sau của (2) là 2,40m.

Vùng dung dịch màu đỏ còn mới (nghi máu) kích thước (0,50x0,30)m (đánh số thứ tự là 10): Nằm trên lề đường đất phía bên trái theo hướng Quốc lộ 19C đi Quốc lộ 26. Tâm của (10) cách mép đường chuẩn 0,40m, cách tâm của (9) là 2,60m, cách cuối của (3) là 0,40m.

** Kết quả khám nghiệm phương tiện thể hiện:*

Xe ô tô biển số 47C-253.36: Toàn bộ phần cản trước bị bung ra khỏi vị trí ban đầu theo chiều hướng từ dưới lên trên, kích thước (1,80x0,20)m. Góc bên trái cản xe trước bị đẩy cong từ trước ra sau kích thước (0,17x0,13)m lõm sâu 0,03m. Ốp bảo vệ đèn chiếu sáng trước bị bể, vỡ kích thước (0,30x0,17)m. Điểm gần nhất cách mặt đất 0,80m. Đèn tín hiệu trước bên trái bị bể, vỡ kích thước (0,10x0,05)m. Điểm gần nhất cách mặt đất 0,90m. Góc bên trái nắp capô bị móp méo, bể cong từ trước về sau kích thước (0,70x0,45)m, lõm vào trong so với vị trí ban đầu 0,02m. Điểm gần nhất cách mặt đất 1,04m. Tại vị trí góc cản xe trước bên trái dính mảnh vải màu xám. Trên mặt lãn bánh xe trước bên trái có vết chà mòn cao su còn mới kích thước 0,20m. Trên mặt lãn bánh xe trước bên phải có vết chà mòn cao su còn mới kích thước 0,20m. Kỹ thuật an toàn phương tiện: Phương tiện hoạt động bình thường.

Xe mô tô hai bánh không gắn biển số (Số khung: VPDDCG064PD405980, số máy: VPF1P50FMG340005980): Kỹ thuật an toàn phương tiện: Phương tiện bị hư hỏng. Ốp nhựa đèn chiếu sáng trước, đèn tín hiệu trước bên trái bị bể vỡ, kích thước (0,38x0,17)m. Đầu tay nắm lái bên phải có vết chà mòn cao su, kim loại còn mới kích thước (0,03x0,03)m. Tại vị trí chằng ba trước bên trái có vết chà xước kim loại còn mới kích thước (0,05x0,03)m. Tại vị trí đầu mặt ngoài phía bên trái bình xăng có vết chà xước sơn còn mới kích thước (0,07x0,10)m. Điểm gần nhất cách mặt đất 0,52m. Mặt ngoài đầu cần đạp phanh có vết chà xước kim loại còn mới kích thước (0,01x0,01)m. Đầu gác chân trước bên phải có vết chà xước kim loại còn mới kích thước (0,02x0,03)m. Cần đạp số bị đẩy lệch so với vị trí bình thường 0,04m, theo chiều hướng từ trên xuống dưới từ trước ra sau. Gác để chân trước bên trái bị đẩy lệch so với vị trí bình thường 0,03m theo chiều hướng từ dưới lên trên, từ trái qua phải.

Điểm va chạm đầu tiên: Căn cứ kết quả dựng lại hiện trường xác định điểm va chạm đầu tiên là giữa cản trước phía bên trái xe ô tô biển số 47C – 253.36 với chằng ba phía trước bên trái xe mô tô không gắn biển số, chiếu tương ứng xuống mặt đường kí hiệu là A. A nằm trên phần đường bên trái theo hướng từ Quốc lộ 19C ra Quốc lộ 26, A cách mép đường chuẩn 0,75m, cách mốc cổ

định về hướng Tây Nam là 38,60m và cách đầu vết chà xước mặt đường (6) về hướng Tây Bắc là 1,74m.

* *Về vật chứng tạm giữ*: Xe ô tô tải biển số 47C-253.36. Xe mô tô không gắn biển số, số khung: VPDDCG064PD405980, số máy: VPF1P50FMG340005980. Giấy phép lái xe hạng C số 660167015516 mang tên Nguyễn Thành A. Giấy phép lái xe hạng A số AQ 439612 mang tên Y V. Đăng ký mô tô, xe máy biển số 47L3-2894.

Xét thấy việc tạm giữ xe ô tô tải biển số 47C-253.36 là không cần thiết, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định trả lại xe ô tô 47C- 253.36 cho ông Nguyễn Văn H là chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định.

Đối với xe mô tô hai bánh không gắn biển số (Số khung: VPDDCG064PD405980, số máy: VPF1P50FMG340005980) do Y V điều khiển tham gia giao thông khi trong máu có nồng độ cồn 36,4 mmol/l (167,73 mg/100ml), chở quá số người quy định (chở 3), người ngồi trên xe không đội mũ bảo hiểm và xe không có đèn chiếu sáng vào ban đêm. Cơ quan CSĐT Công an huyện M chuyển xe mô tô, giấy đăng ký xe, giấy phép lái xe của Y V đến Đội Cảnh sát giao thông, trật tự Công an huyện để xem xét xử phạt vi phạm hành chính đối với Y V theo quy định.

* Tại các bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 257/KLGĐTT- PY; số 256/KLGĐTT- PY; số 255/KLGĐTT-PY cùng ngày 08/3/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk đối với Y Đ bị các tổn thương sau: Mất răng R11 chưa trồng răng giả. Tụ máu dưới màng cứng vùng trán, thái dương (T). Tụ máu ngoài màng cứng vùng thái dương (P). Dập não xuất huyết vùng trán, thái dương (T). Xuất huyết dưới nhện bán cầu não bên (P) và thái dương, đỉnh (T). Nứt sọ thái dương - xương đá (P), nứt sọ trán, đỉnh (P), nứt xương bướm (P). Gãy xương cung tiếp bên (P) kết luận tỉ lệ tổn thương cơ thể vào thời điểm giám định là 45%; đối với Y M gồm các tổn thương sau: Xây xát để lại sẹo nhám nhờ chưa mọc tóc vùng đỉnh sau bên (T), kích thước (4 x 2,5)cm. Tụ máu dưới màng cứng bán cầu não bên (P). Xuất huyết dưới nhện vùng trán, thái dương, đỉnh (P). Nốt xuất huyết vùng trán (P). Nứt sọ đỉnh (P). Gãy mỏm trán xương hàm trên bên (T) kết luận tỉ lệ tổn thương vào thời điểm giám định là 30% ; đối với Y Viu Niê gồm các tổn thương sau: Vết thương để lại sẹo đuôi cung mày (T) dạng chữ Y mở lên trên, ra ngoài, kích thước (3,5 x 0,2)cm. Sẹo mổ và dẫn lưu nằm chéo mặt sau ngoài 1/3 trên đùi trái, kích thước (10 x 0,5)cm. Gãy máu chuyển lớn xương đùi (T). Gãy xương sườn 4, 5, 6 bên (T) kết luận tỉ lệ tổn thương cơ thể vào thời điểm giám định là 13%.

* Tại bản kết luận định giá tài sản số 45/KL-HĐĐG ngày 23/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện M kết luận giá trị thiệt hại

của xe mô tô không gắn biển số số khung: VPDDCG064PD405980, số máy: VPF1P50FMG340005980 là 400.000 đồng.

*Tại bản cáo trạng số: 10/CT-VKS ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo Nguyễn Thành A về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm c khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

*Kết quả quá trình xét hỏi tại phiên toà:

- Bị cáo khai: Khi đến đoạn đường T, thuộc địa phận thôn 4, xã K, huyện M, do phía trước có 01 xe ô tô đỗ sát lề đường bên phải theo hướng đi, bị cáo điều khiển xe chạy sang phần đường bên trái theo hướng đi để vượt xe nhưng không quan sát kỹ (do xe ngược chiều không có đèn) nên đã gây tai nạn với xe mô tô. Sau tai nạn bị cáo đã đưa người bị nạn đi cấp cứu và bồi thường cho người bị hại.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Y Đ gửi luận cứ bảo vệ đề nghị: Y Đ là người tàn tật, được hưởng trợ cấp hàng tháng. Sau tai nạn sức khỏe của Y Đ giảm sút trầm trọng, thương tích của Y Đ do bị cáo gây ra là rất lớn, mức bồi thường của bị cáo là quá thấp, mong HĐXX xem xét trách nhiệm bồi thường thiệt hại của bị cáo đối với bị hại để giảm thiểu gánh nặng cho gia đình bị hại.

- Bà H N đại diện hợp pháp của bị hại Y Đ trình bày: Y Đ bị bệnh thiếu năng trí tuệ, tâm thần phân liệt từ nhỏ và đang được hưởng trợ cấp của nhà nước. Ngày 12/01/2024 Y Đ bị tai nạn. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình số tiền 36.000.000 đồng, gia đình viết đơn bãi nại không yêu cầu bồi thường thêm. Đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ trách nhiệm dân sự cho bị cáo.

- Bị hại ông Y V đã được bị cáo bồi thường 30.000.000 đồng, ông Y M được bồi thường số tiền 48.000.000 đồng. Ông Y V và ông Y M đã có đơn xin bãi nại không yêu cầu bồi thường thêm. Đề nghị HĐXX giảm nhẹ trách nhiệm cho bị cáo.

* Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành A phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự (BLHS). Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành A từ 12 tháng đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46 BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS): Chấp nhận việc Cơ quan điều tra trả lại xe ô tô tải BKS

47C-253.36 cho ông Nguyễn Văn H là chủ sở hữu hợp pháp; Trả lại cho bị cáo Giấy phép lái xe hạng C số 660167015516 mang tên Nguyễn Thành A.

Đối với xe mô tô hai bánh không gắn biển số (Số khung: VPDDCG064PD405980, số máy: VPF1P50FMG340005980) do Y V điều khiển tham gia giao thông khi trong máu có nồng độ cồn, người ngồi trên xe không đội mũ bảo hiểm và xe không có đèn chiếu sáng vào ban đêm. Cơ quan CSĐT Công an huyện M chuyển xe mô tô, giấy đăng ký xe, giấy phép lái xe của Y V đến Đội Cảnh sát giao thông, trật tự Công an huyện để xem xét xử phạt vi phạm hành chính đối với Y V theo quy định.

- Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện bồi thường giữa bị cáo, chủ xe và bị hại.

* Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến tranh luận. Bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Bị cáo và các đương sự trong vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, nên HĐXX có đủ cơ sở để kết luận: Do không tuân thủ quy định về tham gia giao thông đường bộ, khi đến Km 518 + 300 đường Trường Sơn Đông, thuộc địa phận thôn 4, xã K, huyện M, bị cáo thiếu quan sát khi vượt xe phía trước nên đã gây tai nạn với xe mô tô do ông Y V điều khiển chở ông Y Đ và ông Y M đang chạy trên phần đường bên phải theo chiều ngược lại. Hậu quả: Y Đ, Y M, Y V bị thương, 02 phương tiện bị hư hỏng.

[3] Hành vi vi phạm Luật Giao thông đường bộ của bị cáo làm 03 người bị thương với tổng tỷ lệ thương tích là 88%, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại Điều 260 BLHS quy định:

“ Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a)...

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 61% đến 121%”.

[4] Xét tính chất, mức độ cũng như hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo phải nhận thức được khi điều khiển xe ô tô tham gia giao thông, người điều khiển xe phải tập trung quan sát, chấp hành nghiêm các quy định của Luật giao thông đường bộ, chủ động xử lý kịp thời các tình huống. Nhưng bị cáo thiếu tập trung quan sát, không kịp thời xử lý tình huống, đã dẫn đến tai nạn xảy ra, làm tổn hại sức khỏe cho người khác.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau tai nạn xảy ra, bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, được đại diện của bị hại làm đơn bãi nại và đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, được bị hại và người đại diện cho bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tai nạn xảy ra phần nào do lỗi của bị hại khi tham gia giao thông vào đêm tối nhưng phương tiện không đảm bảo quy định (xe không đèn), người điều khiển phương tiện sau khi đã sử dụng chất kích thích và chở người vượt quá quy định cho phép (chở 3). Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi ở ổn định, rõ ràng. HĐXX xét thấy không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, mà cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định một thời gian thử thách, dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ để cải tạo bị cáo thành công dân tốt.

[5] Các biện pháp tư pháp:

+ Về trách nhiệm dân sự: Sau tai nạn xảy ra, bị cáo cùng chủ xe đã bồi thường cho bị hại Y Đ số tiền 36.000.000 đồng; Y V 30.000.000 đồng; Y M 48.000.000 đồng và được các bị hại và người đại diện viết đơn xin bãi nại. Tại phiên tòa, bị hại và đại diện của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm. Nên HĐXX không xem xét về trách nhiệm dân sự.

+ Về xử lý vật chứng:

Xe ô tô tải biển số 47C-253.36 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Nguyễn Văn H. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định

trả lại xe ô tô cho ông Nguyễn Văn H là hoàn toàn đúng quy định, cần chấp nhận.

Xe mô tô hai bánh BKS 47L3 – 2894 số khung: VPDDCG064PD405980, số máy: VPF1P50FMG340005980) và giấy đăng ký xe, giấy phép lái xe của Y là tài sản hợp pháp của Y V nên cần trả lại cho Y V.

+ Giấy phép lái xe hạng C số 660167015516 mang tên Nguyễn Thành A, đang được lưu giữ trong hồ sơ vụ án, cần trả lại cho bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo bị HĐXX kết tội, nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành A phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1 khoản 2 Điều 65 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành A 01(một) năm 03(ba) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02(hai) năm 06(sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án 29/5/2024. Giao bị cáo Nguyễn Thành A cho ủy ban nhân dân xã Ea Phê, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã E, huyện K trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Áp dụng Điều 46 BLHS, điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M’Đrăk đã trả: Xe ô tô BKS 47C-253.36 cho ông Nguyễn Văn H là chủ sở hữu hợp pháp;

- Trả lại xe mô tô BKS 47L3 – 2894 và giấy đăng ký xe, giấy phép lái xe mang tên Y V (đang tạm giữ tại Đội cảnh sát giao thông công an huyện M) cho bị hại Y V.

- Trả lại cho bị cáo giấy phép lái xe số/No: 660167015516 của sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp cho Nguyễn Thành A.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Nguyễn Thành A phải chịu 200.000đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Thông báo quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án Hình sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo Bản án Hình sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1-TAND tối cao;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng quản lý lý lịch - Sở Tư pháp Đắk Lắk;
- VKSND huyện M'Đrăk;
- Công an huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã E, huyện K;
- Bị cáo; Người bào chữa; đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Võ Đức Hợi